

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ**

Bản án số: 172/2026/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Đình Bàn

2. Ông Phạm Huy Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thành L**, sinh ngày 19/8/1998 tại xã CD, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: Khu LX, xã CD, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Đỗ Công Q, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 28/10/2024, Công an huyện PN, tỉnh Phú Thọ (cũ) ra Quyết định số 123a, xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Thành L về hành vi đánh bạc trái phép, hình thức xử phạt tiền 1.500.000đ, buộc sung quỹ Nhà nước số tiền 2.200.000đ tiền thu lợi bất hợp pháp. Đỗ Thành L chưa chấp hành.

Hoạt động bản thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 4, Trường sỹ quan Pháo binh, Binh chủng Pháo binh từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 07/2021 hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu 9, phường PC, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 13/03/2026, Đỗ Thành L đang ở nhà hàng LT, địa chỉ thôn LM, xã DB, tỉnh Phú Thọ (do L và anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 2001, trú tại thôn LM, xã DB, tỉnh Phú Thọ kinh doanh chung) thì Nguyễn Đình N là bạn của L đến chơi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi L và N đang ở trong phòng ngủ của L (phòng đầu tiên bên trái hướng từ ngoài vào trong) tại LT, L sử dụng trái phép chất ma túy đá, N đồng ý. Sau đó, Đỗ Thành L lấy ra 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, nắp chai đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn với coóng thủy tinh, 01 lỗ gắn với ống hút nhựa màu cam do L tự chế sẵn từ trước và 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ma túy đá) và 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất bột cục màu hồng (ma túy hồng phiến) từ túi quần bên phải L đang mặc để trên nền phòng ngủ. Tiếp theo, Đỗ Thành L lấy một ít ma túy đá dạng tinh thể màu trắng cho vào coóng thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong coóng thủy tinh và sử dụng bằng cách hút ma túy vào cơ thể. Sau khi hút xong, L đưa coóng thủy tinh cho N để N hút ma túy vào cơ thể. Số ma túy còn lại, L để ở giáپ tường gần vị trí L và N đang ngồi, mục đích để tiếp tục sử dụng hết. L và N cùng nhau sử dụng ma túy đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã DB kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 chai nhựa nắp màu xanh, nắp chai đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn với coóng thủy tinh, 01 lỗ gắn với ống hút nhựa màu cam (niêm phong ký hiệu A1); 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất cục bột màu hồng (niêm phong ký hiệu A2); 01 bật lửa gas màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0332.213.543 của Đỗ Thành L; Nguyễn Đình N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0378712689. Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra, tại phòng giữa của LT còn có anh Nguyễn Văn Y và anh Ngô Thanh T, sinh năm 1999, trú tại thôn LM, xã DB, tỉnh Phú Thọ, chị Vàng Thị H, sinh năm 2008, trú tại bản La Pán N1, xã La Pán N1, tỉnh Lào Cai.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thành L tại thôn LM, xã DB, tỉnh Phú Thọ, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Kết quả giám định chất ma túy

Ngày 13/03/2026, CQĐT ra Quyết định số A2456 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy trong mẫu niêm phong ký hiệu A1 và A2 nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1411 ngày 16/03/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine bám dính trong 01 ống thủy tinh cong hở*

hai đầu trong đó có một đầu hình cầu (thường gọi là coóng) trong hộp giấy niêm phong ký hiệu A1 gửi đến giám định. Chất ma túy Methamphetamine bám dính ở dạng lượng vết nên không xác định được khối lượng cần phân tích.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm bịt kín, trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0307 gam, loại Methamphetamine.

- Chất bột, cục màu hồng chứa trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm bịt kín, trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0238 gam, loại Methamphetamine.”

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,0125 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 0,0156 gam chất bột cục màu hồng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong có mẫu số PS3 24142329, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại mép dán. 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, nắp chai có hai lỗ nhỏ trong đó: 01 lỗ có gắn ống nhựa màu cam (dạng ống hút), 01 lỗ có gắn 01 ống thủy tinh cong hờ hai đầu trong đó có một đầu hình cầu (thường gọi là coóng) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kính bằng băng dính trong suốt và giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại mép dán.

Ngày 13/03/2026, CQĐT ra Quyết định số A2457 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Đỗ Thành L và Nguyễn Đình N được niêm phong ký hiệu lần lượt M1, M2. Tại Kết luận giám định số 1412 ngày 16/03/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng của Đỗ Thành L và Nguyễn Đình N.

Ngày 14/03/2026, CQĐT ra Quyết định số A2472 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Y, Ngô Thanh T, Vàng Thị H được niêm phong ký hiệu lần lượt M3, M4, M5. Tại Kết luận giám định số 1490 ngày 20/03/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chưa tìm thấy chất ma túy thường gặp trong 03 mẫu chất lỏng màu vàng của Nguyễn Văn Y, Ngô Thanh T và Vàng Thị H.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định cho bị cáo Đỗ Thành L và những người liên quan, không ai có ý kiến gì.

Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi các Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), lần lượt đề nghị cung cấp thông tin và lịch sử giao dịch của các tài khoản số 1088.866.6999 và 1881.991.998.1998 từ ngày 11/03/2026 đến ngày 13/03/2026. Kết quả: Chủ tài khoản số 108.886.669.99 Ngân hàng

Techcombank là Nguyễn Tiến T1, chủ tài khoản số 188.199.199.819.98 Ngân hàng MB là Đỗ Thành L. Ngày 12/03/2026 phát sinh giao dịch chuyển số tiền 2.000.000đ từ tài khoản của Đỗ Thành L đến tài khoản của Nguyễn Tiến T1.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Đỗ Thành L khai ngày 12/03/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L sử dụng tài khoản Zalo của L là “LKa” liên hệ với Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1991, trú tại thôn TQ, xã BN, tỉnh Phú Thọ sử dụng tài khoản Zalo “Natra” hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá và ma túy hồng phiến. Sau đó, L đã chuyển cho T1 số tiền 2.000.000đ từ số tài khoản 1881.991.998.1998 Ngân hàng MB của L đến số tài khoản 1088.866.6999 Ngân hàng Techcombank của T1, T1 chỉ dẫn L đến lấy ma túy ở gần chân cột điện khu vực phường VP, tỉnh Phú Thọ gồm 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá và 01 nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có chất bột cục màu hồng là ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, L mang về phòng ngủ của L tại LT và một mình sử dụng một phần, phần còn lại đang sử dụng cùng với Nguyễn Đình N thì bị phát hiện, thu giữ như trên. Quá trình điều tra, CQĐT đã tiến hành xác minh, lấy lời khai Nguyễn Tiến T1, tuy nhiên, T1 không thừa nhận bán ma túy cho L và trình bày ngày 12/03/2026, L chuyển khoản cho T1 số tiền 2.000.000đ để trả nợ do L vay của T1 trước đó. CQĐT đã tiến hành đối chất giữa Đỗ Thành L và Nguyễn Tiến T1, L và T1 đều giữ nguyên lời khai nên chưa làm rõ được các nội dung mâu thuẫn; tiến hành kiểm tra điện thoại tạm giữ của Đỗ Thành L không phát hiện nội dung nào liên quan đến trao đổi mua bán ma túy.

Cáo trạng số: 195/CT-VKSKV9 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Thành L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thành L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thành L 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 14/3/2026.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thành L thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 truy tố về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình điều tra thừa nhận có hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy cùng L, anh đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các quyết định, hành vi tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/03/2026, tại phòng ngủ của Đỗ Thành L trong nhà hàng LT ở thôn LM, xã DB, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Thành L đã rủ rê, lôi kéo và cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy đồng thời hơi nóng ma túy để L và Nguyễn Đình N sử dụng ma túy trái phép bằng hình thức hút ma túy vào cơ thể. Đỗ Thành L và Nguyễn Đình N cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hành vi của Đỗ Thành L đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kì hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm...”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong khi đó diễn biến của tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, Nhà nước ta đang tích cực nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo Đỗ Thành L có nhân thân xấu, bị cáo L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo vì lợi ích của bản thân mà tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0332213543 tạm giữ của Đỗ Thành L, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của L sử dụng liên lạc mua ma túy trái phép, cần tịch thu, bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0378712689 tạm giữ của Nguyễn Đình N, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của N, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, cần trả lại cho Nguyễn Đình N.

Đối với mẫu vật hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,0125 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 0,0156 gam chất bột cục màu hồng, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, nắp chai có hai lỗ nhỏ trong đó: 01 lỗ có gắn ống nhựa màu cam (dạng ống hút), 01 lỗ có gắn 01 ống thủy tinh cong hở hai đầu trong đó có một đầu hình cầu (thường gọi là coóng) cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật; 01 bật lửa gas màu trắng đã qua sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000đ L sử dụng để mua ma túy ngày 12/03/2026, do Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Đình N là đối tượng cùng Đỗ Thành L sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/03/2026 tại nhà hàng LT, quá trình điều tra xác định N không có hành vi giúp sức cho L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a BLHS nên CQĐT không đề cập xử lý hình sự. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất

ma túy của Nguyễn Đình N vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 31/12/2025, CQĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với Nguyễn Tiến T1 là người Đỗ Thành L khai đã bán trái phép chất ma túy cho L ngày 12/03/2026, ngoài lời khai của L, không còn căn cứ nào khác để chứng minh T1 đã bán ma túy cho L. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự đối với T1. Đối với người đã bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Thành L ngày 12/03/2026, Cơ quan điều tra chưa có đủ cơ sở xác định người này là ai nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn Y, anh Ngô Thanh T và chị Vàng Thị H, quá trình điều tra xác định anh Y, anh T và chị H không sử dụng ma túy, không biết và không liên quan đến việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thành L **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ số IMEI: 359410082130376 điện thoại đã bị nứt vỡ của Đỗ Thành L.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại số 0332213543.

Trả lại cho anh Nguyễn Đình N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc số IMEI: 353296070991556 bên trong có gắn thẻ sim số 0378712689, điện thoại đã cũ qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,0125 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 0,0156 gam chất bột cục màu hồng, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, nắp chai có hai lỗ nhỏ trong đó: 01 lỗ có gắn ống nhựa màu cam (dạng ống hút), 01 lỗ có gắn 01 ống thủy tinh cong hờ hai đầu trong đó có một đầu hình cầu (thường gọi là coóng) cùng bao gói được niêm

phong theo kết luận giám định số 1411/KL-KTHS ngày 16/3/2026 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và 01 bật lửa gas màu trắng đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Thành L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;
- CQTHAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Lan